

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 359/2020/HSST

Ngày: 15-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân.

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 348/2020/TLST-HS ngày 25-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2020/QĐ-HSST ngày 02-12-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Viết B, sinh năm 1976 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 07 đường Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C và bà Phạm Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 16-5-2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21-5-1999 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 31-01-2000 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 17-12-2001 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo

bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 9 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Hoàng Ngọc T và anh Phạm Thế H (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 03-9-2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại số 7 Đ, phường N, thành phố N có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện sử dụng ma túy, Tổ công tác Công an phường N phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N đã tiến hành mời người làm chứng và kiểm tra phát hiện Trần Viết B; Đỗ Tiến T, sinh năm 1972, trú tại 22/244 V, phường N, thành phố N và Nguyễn Duy T, sinh năm 1981, trú tại 439C Nguyễn B, phường T, thành phố N đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, đã phát hiện thu giữ dưới nền nhà cạnh chỗ B ngồi 01 túi ni lông màu trắng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (B khai là ma túy đá của B). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu M và thu giữ dưới nền nhà chỗ B, T, T ngồi một bộ bình sử dụng ma túy đá, một chiếc bật lửa ga màu đỏ và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Tiến hành thu giữ và niêm phong mẫu nước tiểu của B, T, T ký hiệu lần lượt là N1, N2, N3. Ngoài ra còn tạm giữ của Thành 01 điện thoại màu hồng vỏ mặt sau có chữ VIVO đã cũ, tạm giữ của Tân 01 điện thoại màu xanh đen, mặt sau có chữ Samsung đã cũ cùng số tiền 500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 961 và 962/GĐKTHS ngày 09-9-2020 của Phòng Kỹ thuật điều tra Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng trong phong bì thư được niêm phong thu giữ của Trần Viết B gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu 0,415 (không phải bốn trăm mười lăm gam).

- Có tìm thấy thành phần Methamphetamine trong 03 (ba) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N2, N3 gửi giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Trần Viết B khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc gói ma túy trên như sau: Khoảng 8 giờ ngày 03-9-2020, T và T đến nhà B để đóng lại trần nhà tầng hai, trong lúc T và T đang đo trần nhà thì B ra ngoài bắt xe ôm đi đến khu vực Chùa O, phường L, thành phố N mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi B vào một ngõ nhỏ (không rõ số ngõ) gặp và mua của một người đàn ông tên Bình (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá, được gói bằng túi ni lông màu trắng với số tiền 200.000 đồng. B cầm túi ma túy vừa mua cất vào túi quần bên trái đang mặc và hỏi mượn Bình 01 cái cống để sử dụng ma túy đá rồi đi xe ôm về đến đường Bến T thì xuống xe, trả tiền xe ôm hết 50.000 đồng rồi đi bộ về nhà, lên tầng 2 thấy T và T đang đo trần nhà, B lấy số ma túy vừa mua và chiếc cống ra, lấy 01 chai nhựa đựng nước lắp vào bộ cống đổ một ít ma túy vào cống, số ma túy còn lại để cạnh chỗ B ngồi, B sử dụng ma túy và bảo T và T cùng sử dụng. Khi cả ba đang ngồi sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 347/CT-VKSTPND ngày 24-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Viết B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Viết B xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Viết B theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Viết B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Viết B từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: Sổ ma túy đã thu giữ của bị cáo, các mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N2, N3, 01 bộ bình sử dụng ma túy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã cũ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Viết B có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 03-9-2020, tại số 7 Đ, phường N, thành phố N Trần Viết B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,415 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị đưa ra xét xử.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 961/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; tịch thu tiêu hủy các mẫu nước tiểu ký hiệu N1, N2, N3 trong phong bì niêm phong số 962/GĐKTHS; 01 bộ bình sử dụng ma túy, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã cũ là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Viết B, Đỗ Tiến T và Nguyễn Duy T Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Viết B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Viết B 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 961/GĐKTHS; các mẫu nước tiểu ký hiệu N1, N2, N3 trong phong bì niêm phong số 962/GĐKTHS; 01 bộ bình sử dụng ma túy và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã cũ (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Trần Viết B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Viết B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

